

# TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



## TRÊN ĐẢO HOÀNG SA

Số 71

Truyện của NGỌC-CU

4-3-43

Mỗi số 0\$15 — 3 tháng 1\$90 — 6 tháng 3\$75 — cả năm 7\$50  
Mandat gửi ở VŨ BÌNH LONG chủ nhà xuất-bản TÂN-DÂN, Hanoi

# TRUYỀN BÁ

---

- Số 55 — Người giao chỉ của Thâm Tâm  
— 56 — Một người mẹ của Hữu Mai  
— 57 — Người bạn giang hồ của Vương Thanh dịch  
— 58 — Thắng Bờm của Ngọc-Giao  
— 59, 60 Giặc tàu bắt cóc của Lê Văn-Trương  
— 61 — Con chuồn chuồn của Hoàng Văn-Đạt  
— 62 — Lệ Ngọc của Phạm Đình-Đăng  
— 63 — Lá thư của người mẹ của Phạm Bang-Cơ  
— 64 — Hoàng-tử Nành của Hữu-Mai  
— 65 — Lửa rừng của Ngọc-Giao  
— 66 — Người bố già của Thiện-Kiều  
— 67 — Khổng minh Việt-nam của Thanh-Khê  
— 68 — Số 1ết (80 trang)  
— 69 — Bố, Cái của Thâm-Tâm  
— 70 — Cái mũ lạ đời của Vũ Trọng-Đào  
— 71 — Trên đảo Hoàng sa của Ngọc-Cư
- 

Số 72 ra ngày 11-3-43

## NHẠC, HUỆ LỮ

Cứ theo bảng tổng kê của thư viện Trung-ương. năm ngoái, số sách cho mượn trong 12 tháng vừa qua cộng được 125.782 cuốn. Trong đó sách nói về tiểu sử các danh nhân được nhiều người đọc nhất. Người Âu mượn mỗi tháng 103 quyển về tiểu sử, người Nam mượn 78. Chính ra sách tiểu-sử của người Nam viết bằng tiếng Nam hiện nay rất ít. Muốn bồi bổ vào sự khuyết điểm đó và để đáp lại sự nhu cần tinh thần của các bạn trẻ ta, Truyền Bá, số sau, sẽ in một truyện tiểu sử

### NHẠC, HUỆ, LỮ

rất hay, nói về ba vị vĩ nhân Việt Nam đã hy sinh thân thể và tài sản để mà giúp nước.

# TRÊN ĐẢO HOÀNG SA

---

Ở một làng gần bể có một anh nhà giàu tên là Lý-Phong, quanh năm chỉ trông ở nghề buôn ghe mà thu lợi. Ấy là một phú ông trẻ tuổi mới nổi cơ đồ trong vòng năm năm. Trước thời gian ấy, Phong vẫn còn là một anh dân cày khổ sở ở đồng quê. Vì sự làm ăn chật vật, mùa màng thất bát, lúa thóc không đủ đong cho chủ ruộng nên anh bị nhà chủ lấy đất lại không cho làm nữa. Trong lúc đang bối rối về sự sinh nhai thì có một người bạn đi làm ăn xa về, dư ít vốn liếng cho anh vay, và rủ anh cùng theo nghề buôn ghe vì nghề này mà gặp thời thì làm giàu dễ như bốn. Phong vui lòng theo người bạn cất nhà ở bờ bể để cho tiện việc làm ăn.

Quả nhiên chỉ được ít năm, Phong đã thấy cơ-đồ hơi vững chãi và sau hai chuyến buôn gạo, anh đã có một số tiền lời hơn nghìn đồng. Thế là Phong hơi giàu rồi nên dựng một ngôi nhà khá đồ-sộ ở gần cửa bể. Anh lại bỏ ra một số tiền to để đóng hai chiếc ghe bầu.

Nhiều người trong làng đã kháo nhau : « Cả Phong thế mà giỏi, thật là tay trắng làm nên. » Vợ Phong lại

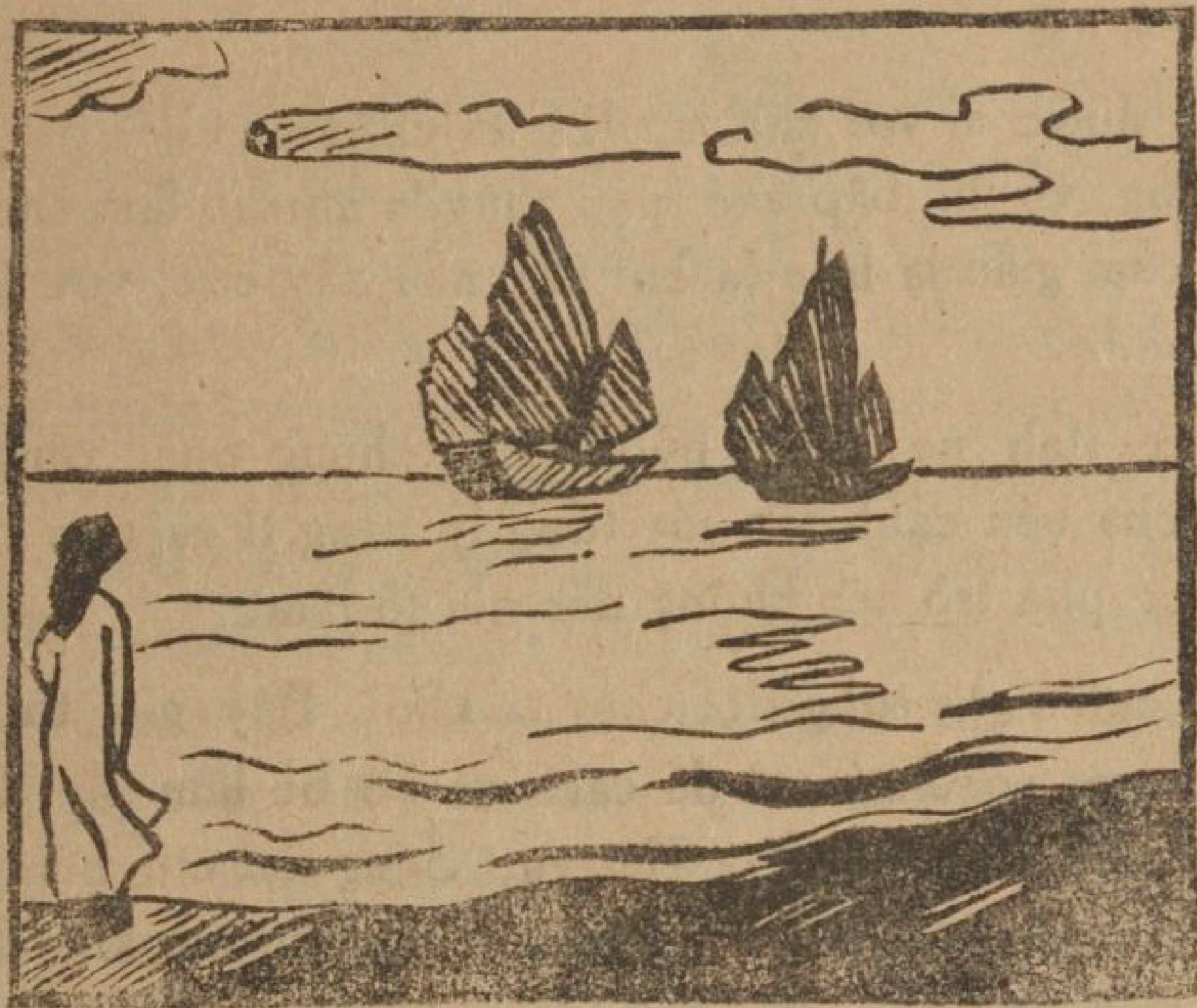
để được một đứa con gái sồn sột béo tốt nên anh chàng rất mừng. Vì ngày sinh nhằm vào mùa xuân, nên hai vợ chồng đều biểu đồng tình đặt tên con là Lan — theo ý nghĩa Xuân-Lan — Từ đấy Phong lại càng tu nhân tích đức để phúc cho con ngày sau.

Mười năm qua, cuộc đời của Lý-Phong vẫn bình thường và lại có phần khá giả hơn trước nên anh định đi một chuyến ghe cuối cùng nữa rồi nghỉ hẳn. Vả lại trong hơn mười năm trời lăn lộn với cuộc sống, anh cũng vất vả lắm, cần phải nghỉ ngơi cho nhàn rồi một tí.

Anh đã sắp sửa cuộc hành-trình trước rằm Trung-Thu. Hai chiếc ghe đã chứa đầy những bao tải đựng gạo và ngô. Vì là chuyến buôn cuối cùng nên anh tích vào đây hết một phần ba sự nghiệp. Bọn thủy-thủ gọi đến cũng có phần đông hơn mọi năm. Ngày trước thì anh thường theo ghe để điều-khiển các thủy-thủ vì anh sợ trong lúc vắng mặt họ ăn xơi ăn bớt tiền nong của anh. Nhưng dần dần thấy họ đều có thể tin cậy được nên cách đây mấy năm, việc buôn bán anh đều phó-thác cả cho họ. Tuy thế, chuyến buôn này, anh đã dự-định từ lâu rằng anh phải đi, một là vì buôn to, hai là anh muốn, sau khi giải nghệ, thử nếm lại cuộc đời gian khổ ngày trước xem sao.

\*  
\* \*

Ăn tết Trung-Thu xong, sáng ngày 16, từ tờ mờ sáng, người ta đã nghe ba tiếng ống lệnh cực to. Bọn trẻ làng chài dở thức, dở ngủ, chân ướt chân ráo. Chạy



*Hai chiếc ghe sóng đôi chạy ra khơi.*

ra bờ bề reo ầm ỹ : « Chúng bay ời, ra coi ghe ông Phong chạy. »

Lúc ấy Phong đã bế con Lan ra đứng đấy rồi. Vợ anh cũng đứng một bên xem bọn thủy-thủ đang hì-hục sửa buồm sửa lái. Nghĩ rằng phải đi lâu, có lẽ hàng ba bốn tháng mới về được nên Phong đem cả con Lan theo để cha con hú-hí cùng nhau cho đỡ nhớ nhà. Với lại anh không thể xa con được, vì anh yêu nó lắm. Vợ Phong tuy cũng rất thương con xong vì chiều chồng nên cũng cho nó theo. Tuy thế, lúc nghe kéo neo, chị

cũng không quên dặn với: « Nhà nên coi chừng con đấy nhá ».

Lan được đi với cha lấy làm thích lắm. Gió bẽ, mát mà sóng vỗ bì bập vào mạn thuyền như ru làm cho nó nhiều cảm giác lạ hơn là khi xây nhà xây cửa với lũ bé ở bờ bãi.

Thực tình nó cũng buồn vì xa chúng bạn, xong có người cha bên cạnh sẵn sàng từng ly từng tí và bọn thủy thủ khéo pha trò nên không đến nỗi tẻ lắm.

Hai chiếc ghe sóng đôi chạy ra khơi. Bây giờ thì chỉ toàn là trời với nước vì đã cách xa bờ bãi lắm rồi. Ghe vẫn cứ thuận buồm chạy vùn vụt. Sóng lại êm nên chỉ mới hai ngày mà đã đi được một thôi đường khá dài. Hôm thứ ba, vào độ nửa đêm, trăng sáng vằng vặc; bọn thủy-thủ trừ một ít người còn thức đề giữ lái và buồm còn thì ngủ say cả vì họ yên trí rằng thời tiết tốt không cần phải lo lắng gì đến giông tố. Hai cha con Phong chui vào khoang ngủ vì đêm càng khuya, sương xuống nhiều và gió bắc leo heo thối nên khá lạnh. Trên trời, bóng mây qua che vầng trăng nên quang cảnh cũng hơi âm u.

Gió bắt đầu thổi mạnh. Bỗng, bọn thủy-thủ choàng dậy vì có tiếng người nói lao-xao gần đấy. Trong lúc dở mê dở tỉnh, họ nhận thấy một chiếc ghe to đang tiến đến vùn vụt. Vì giờ u-ám, họ không trông rõ hình dáng ghe ấy thế nào, chỉ thấy mỗi lúc nó mỗi sát lại gần và chạy rất nhanh. Bọn thủy-thủ thăm nhủ: « Hay

là một chiếc ghe buôn nào muốn theo cho có bạn cùng đường ? »

Nhưng họ lầm vì trên ghe chỉ rặt một thứ tiếng khách trú, lúu lô nghe rất lạ tai. Phong cũng đã thức dậy ra đứng ngoài mũi. Con Lan giật mình tỉnh giấc. Bọn thủy-thủ trên ghe Phong hơi chột dạ vì chiếc ghe quái gở kia cứ phăng-phăng sấn lại gần. Khi còn cách nhau độ năm thước tây thì bọn khách bật đèn sáng trưng soi rõ một cánh buồm rất to, màu nâu xẫm, hai mặt đều có vẽ hai cái xương bắt chéo đỡ lấy một cái sọ người bằng vôi trắng. Trên ghe, bọn chiệc, đầu trùm khăn đen, đuôi sam lưng lẳng sau gáy đều có vẽ hung dữ lạ thường. Tiếng cười nói của chúng bỗng im bật. Hai ghe đã kề sát bên nhau. Vừa thấy lá buồm với dấu hiệu kỳ-dị. Phong chợt nghĩ ra. Trước khi đi chàng có nghe mấy người đồn rằng bấy giờ ở ven bể có một bọn cướp tàu ô không biết từ đâu đến, hay đón đường những ghe buôn để cướp giật. Chàng giật mình tự nhủ : « Thôi, chắc bọn ấy rồi ? » và chàng kêu to : « Bớ anh em, giặc tàu ô ! » .

Rồi chàng lập tức chạy vào khoang xách một lưới móc sáng loáng. Đồng thời bọn khách cũng hè nhau nhảy qua chiếc ghe Phong, đứa nào cũng nắm ở tay trái một cây đèn chai và tay phải một thanh mã-tấu sắc như nước. Các thủy-thủ vì không có khí-giói nên đều vác chèo ra cự địch. Song bởi kém sức, kẻ thì bị chúng đá nhào xuống nước, kẻ thì bị thanh đao phạt đứt đầu, còn những người sống sót đều nhảy tùm xuống bể tìm

lối bơi vào bờ thoát thân. Phong vì không nỡ bỏ con Lan nên cố sức chống đỡ. Nhưng một người khó nổi địch lại chục người thành thử sau một hồi giao chiến, anh bị bọn khách đâm lòi ruột và quăng xác xuống nước. Lan lúc ấy vì khiếp quá nên ngồi thu hình vào một góc khoang.



Đũa nào cũng nắm ở tay trái một chiếc đèn chai  
tay phải một thanh mã tấu

Khi đã « làm cỏ » tất cả các thủy-thủ, bọn cướp thì nhau mang những bao ngô và gạo sang ghe chúng. Bất đồ một đứa trông thấy Lan, nó la lên : « Còn đứa bé này nữa anh em ạ. »

Thế là nó nắm tay Lan lôi tuột ra mũi. Một đứa gio mã tấu định rẫy nốt cây cỏ non ấy song có mấy đứa khác ngăn lại : « Bắt tất phải giết, con bé này trông kháu lắm, ta đem về cho chúa đảng làm con ở lau bàn ghế. »

\*  
\* \*

Lan đã được đưa sang ghe chúng. Nó sợ quá nên khóc thét lên. Bọn cướp múa dao dọa. Lơ kinh hãi, vội im thin-thít. Nhưng chỉ độ một chốc, vì mệt mỏi quá, nó chợp mắt ngủ quên lúc nào không biết. Lúc mở mắt ra thì không thấy ghe thuyền đâu mà mình đang nằm giữa một cái ồ rơm trong căn nhà lá tồi tàn. Nó sắp nhồm dậy đi ra thì, tấm cửa ván sịch mở. Một tên khách nét mặt đáng ác đi vào nhìn nó bằng đôi mắt hằn học. Lan sợ quá, cúi đầu xuống, không dám nhìn lại hắn. Hắn chìa cho Lan hai vắt cơm với một gói muối vừng và nói bằng một thứ tiếng Nam lơ-lớ : « Ăn đi, rồi ra ngoài kia mà rửa mặt. » Lan vâng lời hắn như một cái máy và đỡ lấy món ăn.

Ra khỏi gian nhà ăm mốc tối tăm, Lan thấy chói mắt vì ánh sáng bên ngoài. Nước trong vại lạnh giá song Lan cũng gắng gượng xối rửa vì thằng khách vẫn đứng bên cạnh thúc giục. Hồi tưởng lại lúc sung-sướng ở nhà,

Lan muốn òa lên khóc nhưng lại sợ bị đòn nên chỉ ăm ức trong cổ họng.

Rửa ráy xong xuôi, Lan được dẫn vào hầu chúa đảng.

Ấy là một tên khách già đang ngự trên một chiếc ghế sơn son đỏ chói giữa một cái bục cao. Gương mặt hắc đen đũi trông đã dừ mà lại còn điểm mấy cái sẹo làm cho răn rúm thêm, nên một đứa trẻ yếu bóng vía như Lan mới thoát trông đã giớn tóc gáy. Lại còn bộ râu ngạnh tre của hắn vểnh lên và mấp máy mỗi lần hắn nói như tăng thêm vẻ hung hãn, dã man. Đang đứng cúi gằm mặt như một tội nhân chờ giờ hành hình, phút chốc, Lan giật nảy mình vì chúa đảng vừa quát :

— Con kia, tao tha chết cho mày đấy, mau lấy chổi quét nhà rồi lấy khăn chùi mấy cái bàn ghế cho bóng nghe không ?

Khủng khiếp quá, Lan chỉ đáp lí nhí :

— Vâng ạ.

Rồi đi lại một góc nhà lấy cái chổi quét lia lịa. Lúc ấy viên chúa đảng đã lui lại phòng sau. Vì xưa nay là con nhà giàu, không quen làm việc nên mới quét hơn nửa cái nhà, Lan đã thấy sống lưng như muốn gãy.

\* \*

Cả ngày hôm ấy, Lan làm việc luôn tay ở trong gian nhà của chúa đảng. Tuy là một đứa trẻ mới mười tuổi đầu, Lan cũng đã biết nhận xét chút ít nên tò mò xem



*Thế là nó nắm tay Lan lôi tuột ra mui*

xét những thứ bày biện trong nhà. Nhà tuy làm bằng gỗ song thơm tất lắm. Cả cái mái cũng lợp bằng một thứ gỗ kiêu kiêu lâu ngày lên nước bóng nhoáng. Trên tường có treo nhiều bức tranh tàu vẽ cảnh trúc, cây lê gần giống như những bức tranh mà cha Lan đã mua treo ở nhà. Chính giữa, một cái bàn dài bằng gỗ gụ và hai mươi chiếc ghế dùng làm nơi tụ họp của bọn cướp. Sau lưng chiếc ghế của chúa đảng có treo một tấm sơn thủy lồng kính vẽ hình chiếc ghe mang cánh buồm nâu và dấu hiệu chiếc sọ người trên hai cái xương bắt chéo. Chiếc ghe vẽ này giống như chiếc ghe mà Lan thấy hôm bọn cướp đón cha Lan đề giựt của. Một mối căm hờn bắt đầu nổi dậy trong tâm hồn của cô gái nhỏ...

Tối đến, Lan lại về cái nhà hẻo lánh mà nằm cuộn tròn trong chiếc ô rơm. Trong gian nhà tối om, không có lấy một ánh lửa, Lan thấy tro trọi quá. Lan lại nhớ tới cái nhà ấm áp sang trọng mà Lan đã sống trong bao nhiêu năm sung sướng bên cạnh cha mẹ thân yêu nên lại tủi thân, khóc nức nở. Nhưng lúc nghĩ đến cái chết thảm hại của cha về tay quân tầu ô mà Lan được chứng kiến trong đêm ở bể, Lan lại nín hắt và quyết chí báo thù.

Đứa trẻ ngây thơ đã vì hoàn cảnh mà có tư tưởng như người lớn.

\*  
\* \*

Năm năm qua.

Lan vẫn phải sống cái đời nô-lệ cho bọn giặc bể. Nhưng mỗi tử thù cô vẫn còn mang nặng trong lòng, chỉ chờ dịp là hại ngay bọn chúng. Tuy nhiên cô cũng giả cách tươi cười và làm lung sốt sắng để lấy lòng mọi người. Bọn giặc khách vì khinh thường cô bé nên cũng không để tâm tìm hiểu Lan làm gì. Vả lại, chúng thấy Lan vui vẻ, dễ dãi nên cũng đồ rằng cô đã quên hết cội rễ mà bằng lòng ở với chúng mãi mãi. Lan càng lớn khôn thì lại càng biết suy nghĩ rộng nên trong những đêm nằm một mình trong gian nhà lá, cô thường gác tay lên trán tự nhủ : « Muốn phục thù, trước hết, ta phải tìm cách mua chuộc lòng chúng đã. »

Và từ đấy cô lại chiêu chuộng bọn khách trú hơn lên. Mỗi mỗi việc gì cô cũng ngọt ngào một đều xung

em, hai đều xung em làm cho chúng khoái cả tai. Nhờ trí thông minh, cô học và nói tiếng tàu rất sôi nên cuộc giao dịch lại càng dễ dàng hơn. Mỗi lúc chúng đi cướp về được nhiều của cải, Lan cũng reo mừng như chính của ấy là của họ hàng cô được. Vì thế, bọn cướp bắt đầu xem cô như một người trong đảng. Lan lại có tài nấu nướng hơn cả các đầu bếp nên chúng yêu quý thập bội.

Từ khi được chúng tin cậy giao công việc bếp nước và coi sóc nhà cửa cho Lan, cô mới dò xét mấy nơi bí mật trong sào-huyệt của bọn chúng. Song dù đã cố công tìm tòi, cái xứ mà cô nương nấu trong bao nhiêu năm trời, cô cũng vẫn chưa biết là xứ gì vì chúng còn giữ kín chưa chịu nói tên. Vả lại, tuy tin cô, chúng cũng chỉ bắt quanh quẩn ở xó nhà chứ chưa cho đi đâu xa mấy. Bởi thế Lan lấy làm uất ức khó chịu.

\*  
\* \*

Một đêm kia, Lan đang ngủ bỗng nghe tiếng huyền nào ở ngôi nhà chúa đảng. Cô bé mở cửa nhìn sang và thấy có ánh đèn. Tiếng quát tháo mỗi lúc một to làm át cả trận mưa rào. Lan rón rén ra ngoài rồi chạy ngay đến ngôi nhà ấy. Cô ghé mắt qua khe cửa ván nhòm vào thì một cảnh tượng khủng khiếp hiện ra : trên cái bàn dài, chiếc buồm nâu rách nát, đặt bên một đống mã tấu sứt mẻ. Trên hai cái giường tre đặt cạnh đấy, hai thằng khách bị thương đầy mình, máu nhuộm đỏ cả bộ quần áo rộng thùng thình. Chúa đảng ngồi chễm

chệ ở ghế giữa, mặt giận dữ nhìn hằm hằm vào bọn bộ hạ đang ngồi găm đầu ở hai dãy ghế trước mặt. Không khí trong nhà lúc ấy xem nặng nề quá. Tuy là người ngoại cuộc, Lan cũng ghê người trước cảnh tượng rùng rợn ấy. Cô cố nín thở song quả tim cũng cứ đập liên hồi.

Bỗng tên chúa đảng đồng dục dần từng tiếng :

— Đứa nào đã làm cho ghe bị bại ?

Không thấy ai thừa, hắn quát tháo ầm ỹ và gọi hai người cầm lái :

— A Kiêu, ả Dung !

Hai tên cướp ngồi ở cuối bàn vôi đứng dậy. Chúng vẫn không dám nhìn chúa đảng.

— Chúng bay không làm trọn phận sự. Trong lúc ghe bên địch tiến lại gần bay đã lơ dểnh không chịu mau tay bẻ lái nên mới ra nông nỗi. Bay đáng tử tội lắm.

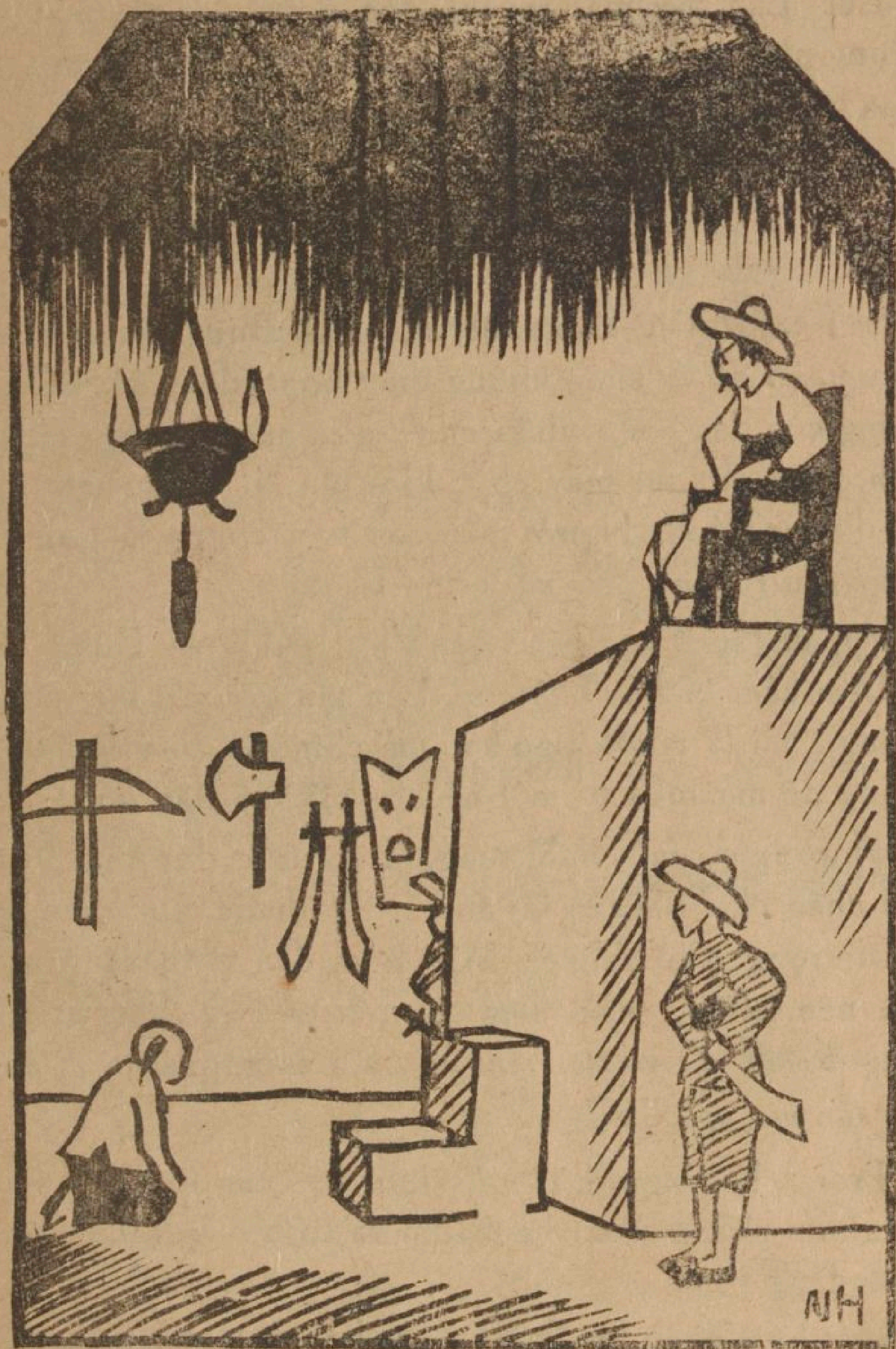
Thấy chủ tướng dần từng tiếng sang sảng, hai tên bộ hạ run như cây sậy. Chúng đồng thanh cầu khẩn :

— Xin chủ tướng dung thứ.

— Tha thế nào được !

Lão giặc già nói xong câu ấy, liền với lấy thanh gươm để trên làm nhịp một cái. Đây là hiệu lệnh trừng phạt của hắn. Tức thì hai tên tùy tùng đứng cạnh rào bước lại phía Kiêu và Dung quát chúng ngã xuống đất đánh mỗi đứa đủ bốn chục roi gân bò.

Lan không dám nhìn cảnh tượng dã man ấy. Cô nhắm mắt lại. Tiếng roi quát đều đều vẫn văng-vẳng bên tai cô.



Một tên khách già ngự trên một chiếc ghế  
sơn sơn đỏ chói.

Lúc Lan mở mắt ra thì đèn đuốc đều tắt mất cả. Trong nhà tối om. Lan tắt tả chạy về nhà mình tâm thần hoang mang như người say rượu.

\*  
\* \*

Sau trận đòn khốc liệt, Kiều và Dung ốm như tử. Bọn cướp độ ấy cũng không thấy hoạt động gì. Có lẽ chúng còn đang sửa chữa chiếc ghe mà hôm bị thất bại địch quân phá hư mấy chỗ. Hai tên lái được nghỉ việc để dưỡng bệnh. Người săn sóc bọn chúng là Lan nên chúng được đưa đến ngôi nhà lá của cô.

Với sự lặn tâm của cô gái Việt, Kiều và Dung đều lấy làm cảm kích. Thật ra, Lan tận tụy với bọn chúng không phải là muốn giao hảo mà chính là có ý lợi dụng chúng để mở màn bí mật nó che mắt cô bấy lâu.

Thường cứ mỗi buổi sáng, Lan thức dậy thật sớm, nấu cháo cho hai tên lái ăn rồi lấy thuốc xức vào các vết thương của chúng. Mấy hôm đầu vì bị đánh nặng quá nên chúng nằm liệt thì mỗi bữa ăn, Lan lại phải nâng đỡ rất vất vả. Có khi cô phải cầm thìa múc cháo vào tận miệng chúng.

Trong hai người bệnh, Lan có cảm tình với Kiều rất nhiều vì anh chàng vui tính và mặt mày có vẻ phúc hậu, đáng yêu.

Một hôm nhân lúc Dung ngủ, Lan bắc ghế ngồi cạnh giường Kiều trò chuyện.

— Anh hôm nay đã đỡ nhiều rồi chứ ?

— Vâng ạ, tôi ăn đã biết ngon. Thật tôi không biết lấy gì đền ơn cô cho xứng đáng. Cô tốt bụng với chúng tôi quá.

— Anh cứ vẽ chuyện, chúng ta cùng là người nhà cả. Ngày nay tôi chẳng là một gái Trung-quốc hoàn-toàn rồi ư? Này nhé, bộ quần áo tôi mặc đây chẳng phải là bộ đồ tàu ư, tiếng nói của tôi, chẳng phải là tiếng tàu ư?

Kiều mỉm cười :

— Cô đã quên nước Việt-Nam của cô rồi à?

— Không hẳn quên nhưng cũng hình như thế, vì tôi là nhà từ khi còn bé thì còn nhớ làm sao được. Nhưng bây giờ tôi xin hỏi anh một điều chẳng biết anh có khứng trả lời cho tôi không?

— Tôi xin thề không dám từ chối một công việc gì có thể làm ích cho cô.

— Vậy anh hãy bảo tôi cái xứ chúng mình gửi thân đây tên gọi là gì?

— Tưởng gì, đây là Hoàng-Sa đảo.

— Té ra mình ở trên một cái đảo chứ không phải đất liền à?

— Vâng.

— Anh vào đảng được bao nhiêu năm rồi?

— Từ lúc còn bé. Tôi cũng không nhớ là bao nhiêu năm vì tôi cũng một số phận như cô nghĩa là bị bắt buộc vào đảng chứ không phải ý tôi muốn thế. Không giấu gì cô, tôi nhập bọn với lũ giặc bề này, cũng là một

sự bất đắc dĩ. Tôi không phải là người Tàu như cô vẫn tưởng mà là người Việt-Nam. Tôi bị bắt vào nơi này lúc còn thơ ấu. Ban đầu tôi cũng phải làm nô-lệ cho bọn ấy như cô nhưng tôi còn khổ hơn nhiều vì tôi là trai nên chúng bắt phải cáng đáng nhiều việc nặng nhọc. Cho mãi tới năm mười sáu tuổi, chúng tập cho tôi thành một tên lái ghe lênh nghề rồi bắt tôi sát nhập vào nghề cướp bể. Nhiều khi nhớ quê hương, tôi đã muốn trốn đi nhưng không có dịp thành thử phải sống mãi cái đời bóc lột dã man.

Thấy Kiều nói là người Việt-Nam, Lan chưa tin hẳn nên không vội giải bày tâm sự. Cô nói ướm :

— Tại anh không muốn xa lánh bọn cướp đấy thôi, chứ trai tráng như anh muốn trốn lúc nào chẳng được.

— Cô nói mới dễ dàng chứ. Lúc nãy tôi đã nói với cô rằng khoảng đất này là đảo thì ghe thuyền đâu mà vào bờ được. Vả lại, đảo này cách xa bờ biển Trung-kỳ đến một ngày đường chứ phải ít ỏi gì mà hòng dẫn cây thả bè.

— À, anh có hiểu gốc tích của bọn giặc tàu ô này không ?

— Có chứ. Tôi được anh Dung kể chuyện lại cho nghe. Câu chuyện đáng lẽ tôi không được biết vì chúa đảng cấm ngặt thủ hạ không cho ai hé môi với một người dân khác xứ cho dầu kẻ ấy làm việc trong đảng cũng mặc. Song vì Dung là bạn thân của tôi nên đã không ngần ngại kể tất cả cho tôi biết.



*Dưới ánh trăng khuya, ba bóng người mặc toàn đồ đen nhẹ nhàng đi như bóng ma.*

Nguyên bốn khách này gốc không phải ở Hoàng-Sa đảo mà chính là người Hải-Nam. Chúng là những tay đầu trộm đuôi cướp ở xứ ấy nên bị chánh phủ tróc nã rất gắt. Biết sớm muộn gì cũng không tránh khỏi lưới pháp luật nên chúng tính phải mau xa chạy cao bay. Và sau khi cướp được một chiếc ghe buôn đậu ở một hải-cảng, chúng vội kiếm đường tháo thân. Cuộc Nam tiến của chúng dừng lại ở đảo Hoàng-Sa là một nơi địa thế

hiểm trở mà lại có rừng rú, thú vật rất dễ cho cuộc sinh hoạt. Chúng đốn cây trong rừng lấy gỗ làm nhà, săn thú làm vật thực và lấy da thú làm quần áo. Khi công cuộc khai thác đã hoàn-bị, chúng mới nghĩ đến cách cướp giết những ghe buôn ngoài khơi để lấy tiền bạc, thóc gạo, vải để tăng thêm sự chi dụng. Tính ra chúng đã lập nghiệp ở đây hơn hai mươi năm trời mà nhà chức-trách vẫn không hay biết mảy may gì cả. Mười lần đi cướp thì bọn chúng đã tám chín lần thắng vì đũa nào cũng giỏi võ. Song mới đây vì gặp phải một chiếc ghe có phòng bị nên mới thất bại nặng nề như thế.

Kể đến đây thì Kiều đã hơi mệt nên Lan vội đi rót cho Kiều một cốc nước. Mặt Kiều lúc ấy tuy tái xanh song cũng không làm mất vẻ cương-quyết, rắn rỏi của một thanh niên có nghị-lực. Ngồi nhìn bạn hớp từng hớp nước, đáng một nhọc, Lan thương hại. Người bạn cùng giống và cùng chịu một số phận hẩm-hiu ở nơi xa lạ đã gây cho cô một mối cảm tình mật thiết. Nhớ đến công việc phục thù, Lan sung sướng vì sắp có một người bạn mới giúp sức.

\*  
\*\*

Từ hôm được Kiều tố giác những điều bí mật trong đảng, chí trả thù của Lan lại càng sôi nổi lắm. Cô lại được biết thêm rằng đảo Hoàng-Sa không lấy gì làm rộng. Người ta có thể đi giáp vòng trong nửa ngày. Lan định sẽ đi thám hiểm khắp mặt đảo xem sao. Cô

tỏ ý ấy với Kiều và được Kiều cực lực tán thành. Kiều tuy là một tướng cướp trong đảng song bởi chàng là người Việt nên những nơi hiểm hóc chàng chưa hề được bước chân đến.

Tuy thế, chàng cũng đã từng nghe Dung tường thuật tất cả những nơi bí hiểm trong đảo như con đường hầm đào sau phòng riêng của chúa đảng để lão lãnh nạn lúc có biến, rừng thông ở cách xa ngôi nhà tự nghĩa một cây số là nơi của bọn cướp phục binh và các chòi canh rải rác ở bờ bể để quân tuần phòng. Kế cách phòng bị trên đảo cũng khá hoàn-hảo.

Tuy thế, Lan vẫn không chồn dạ và cứ giục Kiều nghĩ cách trừ khử bọn cướp (vì bây giờ anh chị đã hiểu nhau và thân nhau chẳng khác gì anh em ruột). Kiều cũng nghĩ rằng muốn thoát ly thì trước hết cần phải phá tan sào huyệt của giặc dã. Nên chiều nào chàng cũng ra ngồi hàng giờ trên mỏm đá để nghĩ mưu kế. Nhưng các nơi cam bẫy trên đảo và sự canh phòng nghiêm ngặt làm cho chàng ta rùn chí.

Một đêm trăng tỏ, Kiều lại ra mỏm đá gần bến nước, ngồi nghĩ ngợi, bâng khuâng. Bỗng chàng chợt để ý đến một bóng người từ đằng xa đi lại. Đến gần thì chẳng phải ai xa lạ mà chính là Dung. Kiều mừng rỡ hỏi :

— Anh chưa ngủ à ?

— Thế còn anh, anh chưa đi ngủ đi, thức làm gì khuya thế ?

— Tôi chưa ngủ được vì bận nghĩ ngợi.

— Chuyện gì thế ? Cho anh em biết với, bí mật mãi.

Kiều không giả lờ lơ đàng nhìn chiếc ghe to đang mãi miết chạy ra khơi.

— Ghe ta bây giờ mới chạy, kia à ?

— Hôm nay chúa đảng mệt nên trái cái lệ thường là không đi vào lúc nửa đêm như mọi hôm.

— À, từ hôm chúng mình ốm, đũa nào cầm lái nhỉ ?

— Hai tên quân hầu cận của chúa đảng.

Một vẻ vui mừng hiện lên nét mặt của Kiêu :

— Thế ra lão ta độ này không có ai hộ vệ nữa ?

— Chúa đảng thì cần gì, lúc có nguy biến, con đường hăm ăn thông ra sau đảo cũng đủ bảo đảm tính mạng của người.

Kiều cố hỏi ngớ ngẩn để dò xem Dung đối với chúa đảng có lộ ra nét gì bất bình chẳng, nhưng thấy Dung cứ giả lờ một cách tự nhiên, không có sự gì hằn học trong câu nói nên chàng phát câu :

— Này anh Dung, tôi hỏi thật, anh có bằng lòng sự tàn ngược của chúa đảng không ?

Dung ngạc nhiên vì câu hỏi bất ngờ của bạn, phân vân không biết trả lời ra sao.

Kiều lại nói :

— Theo ý tôi thì tôi cho lão ấy là quân bất nhân, bất nghĩa. Anh thử nghĩ, chúng mình đã tận tụy đem tính mạng xông pha trong khói lửa để đem của cải về cho lão mà mới sơ suyền một chút lão đã trừng trị nặng nề

không nghĩ đến công lao của kẻ dưới, mình có trung thành cho lắm thì cũng vô ích thôi, anh Dung ạ. Vậy ta hãy tìm kế tháo thân trước đi thì hơn. Rồi ta sẽ kiếm một nghề khác để nuôi thân. Anh nghĩ sao ?

— Nhưng chúng ta làm thế nào ra khỏi đảo được ?

— Đã quyết thì sớm muộn gì cũng tắt xong. Miễn là anh một dạ với tôi là được. Ngoài chúng ta còn có một kẻ khác giúp sức.

— Ai thế ?

— Lan.

Dung trợn mắt tỏ vẻ ngạc nhiên :

— Con bé yếu ớt như thế thì làm gì cho ra trò ?

— Thế mà ra trò lắm đấy. Hắn còn cương quyết hơn ta nhiều.

— Nhưng lực lượng của chúng ta không đủ.

— Thì ta hẳn dùng trí, có khó gì ? Song trước hết anh hãy nhân lúc « họ » đi vắng, dắt tôi đi xem mấy nơi hiểm hóc trong đảo rồi ta sẽ liệu sau.

— Rủi quân canh hỏi thì ta giả lời thế nào ?

— Cứ nói rằng chúng ta đi dạo, giới bức như thế này không ngủ được, đi chơi là sự thưởng. Vả, chúng cũng biết rằng mình đang ốm kia mà. Ta phải nhân lúc bọn họ không ngờ vực mà hành động thì tốt lắm.

Dung sắp đứng dậy dắt bạn đi thì Kiều đã vội ấn chàng ngồi xuống.

— Hãy khoan, để tôi kêu Lan cùng đi cho nó biết địa thế một thể.



Dưới ánh trăng khuya, ba bóng người mặc toàn đồ đen đi nhẹ nhàng như bóng ma. Thỉnh thoảng họ lại dừng chân nghe ngóng rồi lại tấp tễnh dẫn bước. Xa xa, từ bờ bể vọng vào mấy tiếng mõ cầm canh ròi rạc. Gió thổi vào rừng cây vù vù. Bóng đen đi trước thỉnh thoảng đứng lại chỉ cho hai bóng theo sau mấy cái chòi canh nổi bật lên nền trời vàng xẫm. Họ đã đến bờ biển và cứ men theo bãi cát mà đi vòng quanh đảo. Đêm đã khuya lắm. Mấy con hải âu đi ăn đêm lẻ tẻ bay về, kêu oang oác.

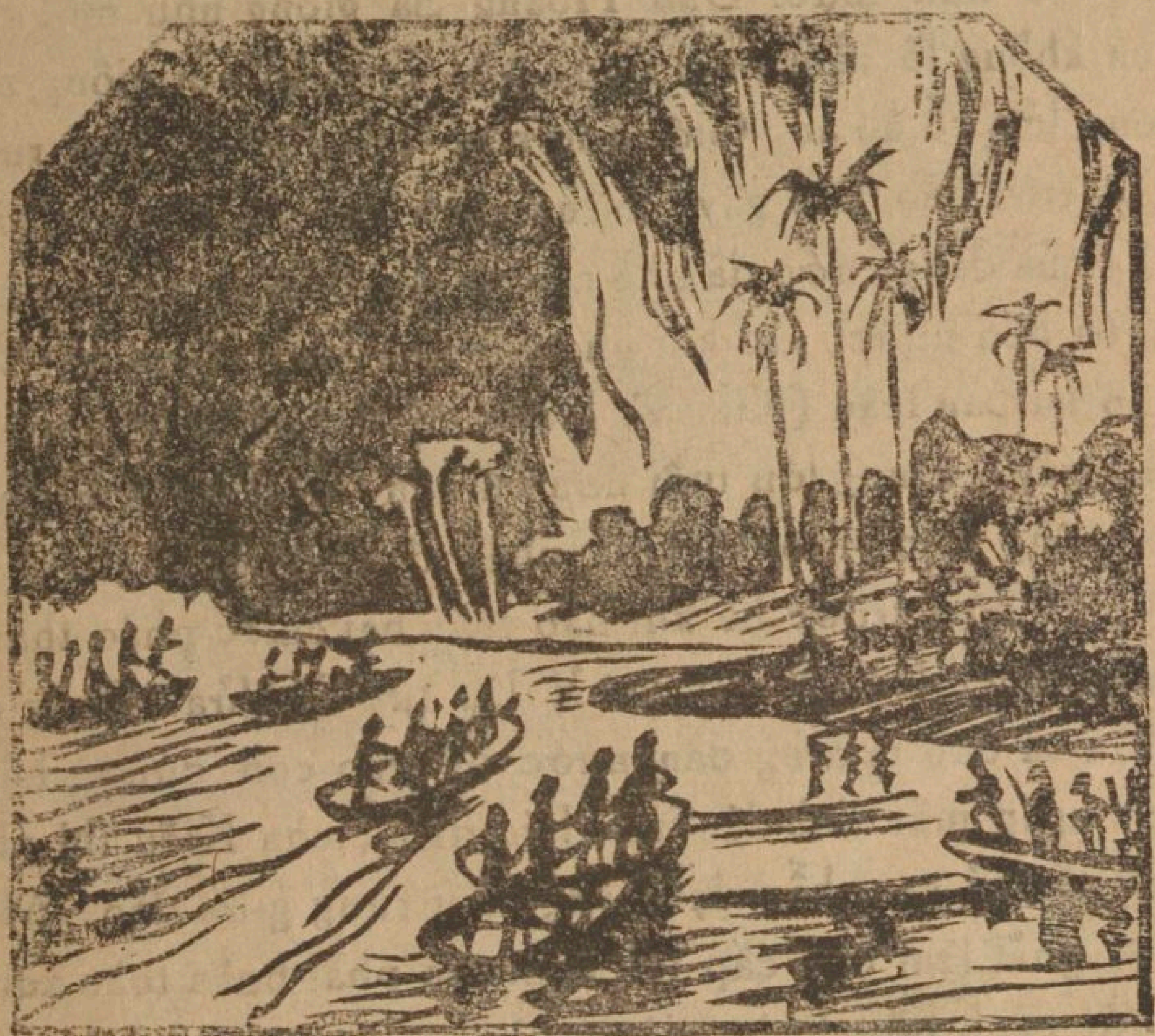
Xem đủ các chòi canh, Dung dắt các bạn đến con đường hầm.

Trong lúc đi đường, Lan để ý quan sát địa thế rất tường tận. Cô nhận thấy ở phía nam đảo có một hốc đá to, không gần một chòi canh nào nên định bụng sáng hôm sau sẽ ra lại nơi này để xem xét hoặc giả có thể làm nơi tụ họp đồ đảng để mưu việc đánh úp quân cướp chằng.



Kiều và Dung đã được bình phục hẳn. Cả hai đều phải bắt tay vào việc. Cơ mưu chỉ chờ dịp tốt là thi hành ngay.

Một hôm, ghe bọn cướp vì đi đến khuya mà không gặp « mồi » nên chúng bèn nhau ghé vào một cửa bể để nghỉ. Neo thả được một lúc thì dứa nào dứa nấy cũng lặn kèn ra mà ngủ để mặc lại chú lái ngồi canh. Cơ hội đến, Kiều ghé vào tai Dung dặn thầm mấy lời rồi nhẹ nhàng ra mũi tọt xuống nước, lặn vào bờ. Tới đất, chàng chạy bay đến nhà viên quan sở tại coi việc tuần phòng ở đấy mà tố cáo sào huyệt của bọn tầu ô và hẹn đến đêm ba mươi, tối trời chàng sẽ đốt lửa ở hốc đá phía nam đảo Hoàng Sa làm hiệu cho các ghe tuần



*Ngọn lửa bùng cháy sáng rực*

đương đến bắt giặc. Đường lối ra đảo, Kiều cũng chỉ vẽ rạch ròi.

Xong đầu đấy, chàng vội chạy ra chốn cũ lặn đến chỗ ghe đậu rồi nhẹ nhàng leo lên. Thủy thủ tuyệt nhiên không hay biết tí gì.

Trời gần sáng, Dung đánh thức bọn cướp dậy rồi bẻ lái ra khơi, trở về.

\*  
\* \*

Đêm ba mươi, một đêm không trăng, không sao, trời tối đen như mực. Đảo Hoàng Sa giống như một con rùa khổng lồ nằm trên nước bề. Trời lại nổi giông nên sóng lớn vỗ ào ào. Gió từng cơn thổi vùn vụt vào rừng cây trên đảo làm gãy những cành cây răng rắc. Chiếc ghe của đảng cướp đã nhô neo từ lâu vì đã quá nửa đêm. Trên bến nước, sau khi ghe chạy, Kiều, Dung và Lan họp lại bàn luận (Kiều và Dung đã xin phép nghỉ trước ba ngày). Dung lớn tuổi hơn cả nên được ra lệnh phát lạc công việc. Họ sẽ chia nhau đi ba ngả. Lan thì ra hốc đá hôm trước để khi nào thấy hai chiếc pháo thăng thiên xoẹt lên trời thì phải lập tức đốt lửa. Dung có phận sự đào mương dẫn nước bề vào con đường hầm cho ngập mất sinh lộ của chúa đảng, còn Kiều thì phá hủy tất cả cạm bẫy đặt trong khu rừng giữa đảo. Mọi việc phải làm cho cấp tốc nghĩa là phải hoàn toàn xong trước canh tư, vì vào giờ này bọn cướp vừa về, cứ phục

binh xung quanh gian nhà tự nghĩa mà đánh úp thì chúng khó lòng thoát được.

Công việc phân phát xong, ba bạn đồng chí đều hối hả chia tay.

Lan đã thuộc lòng đường lối nên dù trời tối cô cũng đi được một cách dễ dàng. Độ nửa giờ cô đã ra đến hốc đá và ngồi chờ ở đấy. Là một cô gái có nhiều dũng cảm nên Lan chẳng thấy sợ hãi tí nào dù phải ngồi một mình ở nơi hiu quạnh. Cô thu hình vào một nơi kín gió cho đỡ lạnh, tay lăm lăm cầm bó dóm và hai mảnh đá lửa. Quen với bóng tối nên cô nhìn thấy rõ mấy ánh đèn thấp thoáng ở chân trời. Đấy là đèn của những chiếc thuyền tuần dương đang chờ hiệu lệnh đề ulla vào. Chẳng bao lâu, Lan bỗng thấy một luồng ánh sáng xẹt dài trên nền trời rồi tiếp một luồng thứ hai. Lan vội chầm dóm. Ngọn lửa bùng cháy sáng rực.

Các ánh đèn ngoài khơi đã thấy hoạt động : thuyền tuần dương tiến dần vào đảo. Nhờ thuận gió nên phút chốc Lan đã thấy hiện ra trước mắt hơn mười chiếc chiến thuyền. Số thủy thủ có đến một trăm đều nai nịt gọn ghẽ. Họ lên cả trên bờ sắp hàng hai chờ lệnh của thuyền trưởng. Lan làm hướng đạo dắt họ đi quanh quất theo con đường gồ ghề những đá.

Cuộc âm mưu rất thâm lặng nên các quân canh chẳng hay biết tí gì. Đoàn quan quân ra đến bến nước thì đã có Kiều và Dung chực sẵn ở đấy. Lúc ấy, chiếc ghe của bọn cướp chưa về nên trên đảo vẫn im phăng phắc.

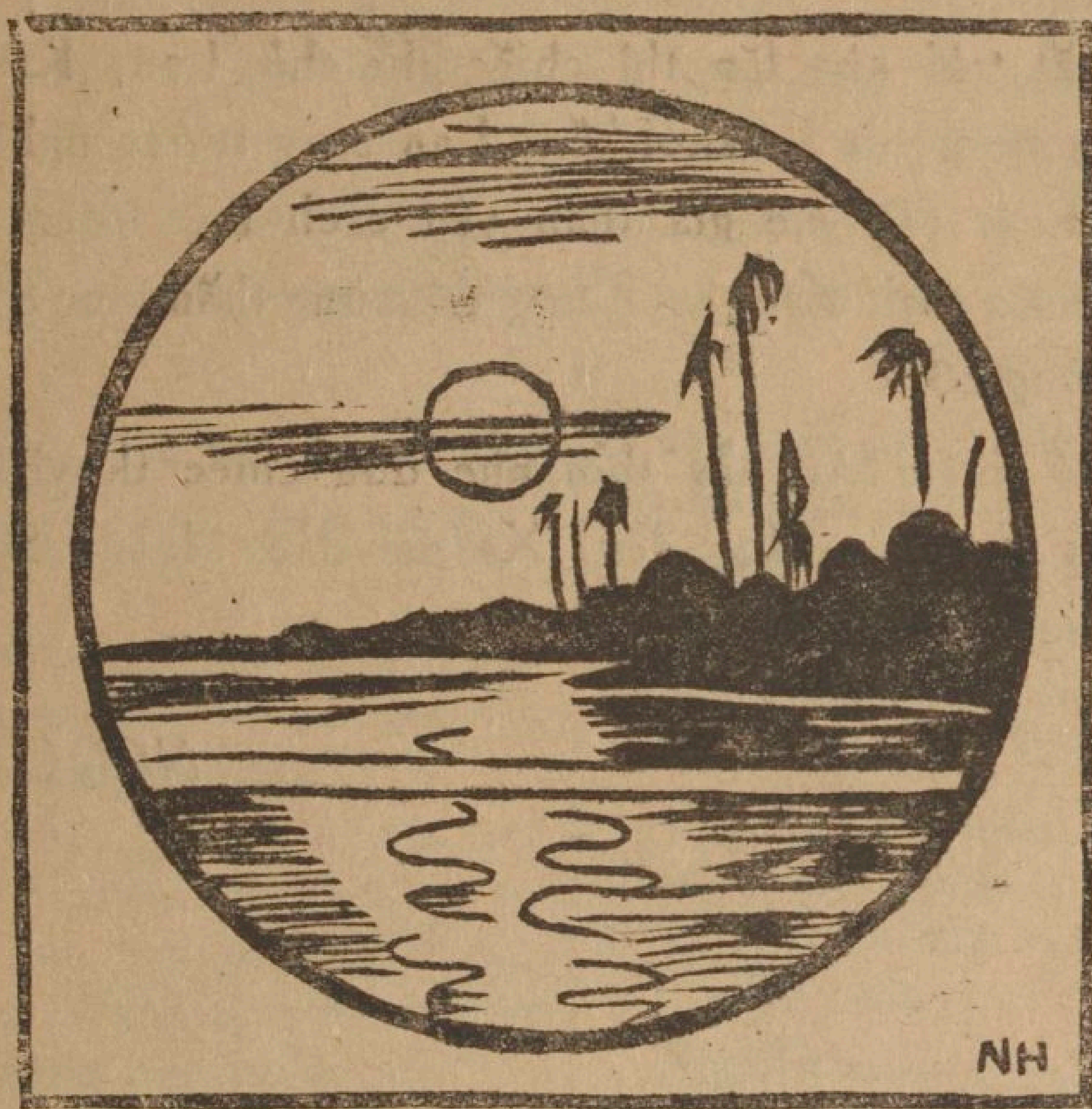
Thuyền trưởng chia quân làm bốn đạo dưới quyền chỉ huy của ngài, Kiều, Dung và Lan. Đạo thứ nhất và đạo thứ nhì bao vây chung quanh nhà tự nghĩa mà họ biết sắp có cuộc tụ họp. Đạo thứ ba phục trong rừng chờ những tướng cướp nào thoát khỏi trốn vào đấy thì đón đánh. Đạo thứ tư đi phá hủy các chòi canh.

Đâu đấy vừa yên thì bọn cướp về. Mọi người đều im thin thít mặc cho chúng khuân những đồ vật vào nhà. Đèn trong nhà bật sáng. Đồ đảng đều tụ hội đông đủ. Bỗng những tiếng hò reo của quan quân vang dậy và đồng thời những tiếng giáo mác cũng chạm nhau xoang xoảng.

Bất thành lĩnh bị đánh úp, bọn cướp trở tay không kịp nên mạnh ai nấy chạy. Vì thế, các thủy thủ khỏi phải giao chiến mệt nhọc và chỉ trong khoảnh khắc đã có mấy mươi đứa bị đánh ngã còn tàn quân đều trốn như chuột. Chúa đảng thoát ra khỏi nhà định chạy ra đường hầm nhưng đến nơi thì ôi thôi, nước đã ngập khắp cả nên tên cướp già đành phải bó tay chịu bắt.

Dung điều khiển đạo quân phục trong rừng cũng vừa bắt xong mấy tên cướp đem về nạp cho thuyền trưởng. Lan sau khi tàn phá các chòi canh cũng kéo quân về. Cả thầy đều hội họp tại nhà chúa đảng.

Trời vừa rạng đông thì công việc trừ cướp cũng vừa yên. Thuyền trưởng cho đào huyết chôn những quân cướp bị tử thương. Còn những tên còn sống đều bị đưa xuống thuyền để đem về trị tội.



Xa xa, đảo Hoàng Sa mờ dần trong bóng hoàng hôn

Lan, Dung và Kiều nhận lúc rảnh việc đến kho chứa của chuyên chở các vật liệu mà đảng tàu ô đã cướp của các ghe buôn. Của cải ấy thuyền trưởng hứa sẽ đem phân phát cho các gia đình bị hại về nạn cướp giết. Ngài lại sai các thủy thủ đốt phá tất cả sào huyệt trong đảo để ngừa những mối tai hại về sau.

Chiếc ghe của đảng cướp còn nguyên vẹn, chắc chắn, nên ngài giao cho bọn Lan rồi trích ra một phần của cải thu được để thưởng công ba người.

Mặt trời vừa lặn thì chiếc ghe chở Lan, Kiều và Dung cũng vừa rời khỏi bến. Lan sung sướng nghĩ đến lúc được gặp mẹ già thân yêu cách biệt trong mười mấy năm trời. Kiều và Dung thì mừng thầm được tránh cái vòng nô lệ.

Gió chiều hây hây thổi nhẹ đưa chiếc thuyền trên những đợt sóng bạc đầu. Xa xa, đảo Hoàng Sa mờ dần trong bóng hoàng hôn.

NGỌC - CƯ

---

Bốn phận người có học là giúp hội Truyền-Bá Quốc-Ngũ nâng đỡ đồng bào thất học.

---

Đón đọc trong T. T. T. B. những mục mới như  
« Truyện quanh bếp lửa », « Thơ Phú Đặc »,  
« Từ anh đến tôi », và « Nhạc Hồn đất nước »  
T. T. T. B. càng ngày càng hay, càng có ích.

## CON MA BỊ NGƯỜI NHÀ QUÊ LỪA

Một người nhà quê cày một  
thửa ruộng. Một con ma đến  
nói với anh ta rằng :

— Cái ruộng này của ta.  
Vậy ta muốn anh chia cho ta  
một nửa hoa lợi, nếu không,  
không có gì mọc ở trên những  
luống cày của anh được.

Người nhà quê trả lời :

— Được, chúng ta chia  
nhau. Mà muốn phần nào ?

— Chúng ta chia làm hai

## CÂU ĐỐ

1.) Thượng thờ hạ thụt, thượng  
thụt hạ thờ.

Nếu chịu cơ ro, chẳng thờ chẳng  
thụt. (là gì ?)

2.) Máy gì cứ đập liên liên,  
Chẳng cứ sang hèn lớn bé đều có  
(cái gì ?)

3.) Mẹ truyền lệnh vang âm bốn  
phía,

Con cỡi trần chạy khắp tứ-phương  
(cái gì ?)

(xem trả lời trang 33)

phần : phần gốc và phần ngọn.  
Ta lấy phần gốc.

Người nhà quê cầy lúa. Mùa  
tới, người nhà quê gặt những  
bông lúa nặng trĩu hạt, bó lại  
thành lượm và bỏ vào vựa.

Con ma nhận phần nó, một  
đống rạ to. Giận quá, con ma  
nói với người nhà quê : « Lần  
này ta lấy phần ngọn ».

Người nhà quê trồng khoai,  
đến mùa anh ta được thật nhiều  
củ và để lại cho con ma dây  
và lá.

Con ma nói :

— À, anh thật xỏ-lá. Nhưng  
mà ta không để cho anh lừa  
dối nữa ! Đến mùa sau ta lấy  
cả ngọn lẫn rễ !

Lần này người nhà quê lại  
trồng ngô. Sau khi bẻ những  
bắp ngô già ở giữa thân cây,  
người nhà quê để lại cho con  
ma cả ngọn lẫn rễ.

(Lược thuật bài *Le diable  
trompé par un paysan d'après  
Rabelais*).

CÔ XUÂN

Một buổi sáng trắng, ông Turenne đi dạo mát ngoài ngoại ô thành Paris, trên một cỗ xe độc mã.

Trong lúc ông đang mãi ngắm trăng thì một bọn ăn cướp ở đâu trong bụi sồ ra, đưa súng lên dọa ông và người đánh xe : cấm kêu cứu, nếu kêu thì bắn chết. Trong lúc bất ý ông đành phải đưa tay lên, lặng lẽ để cho chúng bóc lột. Sau khi lấy được ví tiền của ông, chúng sắp tàu thoát, thì một tên trong bọn thấy trên ngón tay ông có đeo một chiếc nhẫn vàng. Chúng liền sấn đến chực lột nốt chiếc nhẫn, thì ông đưa tay ra cản lại mà ằng :

— Chiếc nhẫn này là một vật kỷ niệm của mẹ ta giao cho ta giữ khi người sắp mất. Các chú hãy để lại cho ta, rồi sáng mai đến phủ ta sẽ cho 1.000 đồng tiền vàng.

— Đã đành, nhưng ngộ nhớ ông sai lính bắt tôi thì sao ?

— Không đời nào, quân tử nhất ngôn, ta đã hứa thì thế nào ta cũng cho.

Bọn cướp nghe xong, bèn thả cho ông đi về. Sáng hôm sau, ông ta đang ngồi nói chuyện với mấy người bạn đồng liêu, thì có tiếng gõ cửa ở phía ngoài. Ông liền đứng dậy ra mở cửa. Ở ngoài, một người mang mặt nạ tiến vào, ghé tai

ông nói nhỏ mấy câu. Lập tức ông đi vào mở tủ, lấy tiền ra, đếm đủ 1.000 đồng tiền vàng trao cho người nọ. Người ấy nhận đủ tiền cảm ơn ông rồi quay ra. Mấy người bạn ông lấy làm ngạc nhiên, hỏi : « Người lúc nãy là ai mà cách hành động kỳ dị như vậy ? »

Ông Turenne liệu chừng người ấy đi đã xa, mới thuật đầu đuôi câu chuyện cho bạn nghe và kết luận rằng : « Người lúc nãy là một tên cướp mà bọn ăn cướp nhớ đến lời hứa của tôi đã sai đến lấy số tiền mà tôi đã hứa cho.

Mấy người bạn ông kêu lên : — Một tên cướp mà ban ngày ban mặt dám công nhiên đến đòi tiền như thế à ! Sao quan bác không sai lính trời cồ nó lại trị tội để trừ hại cho dân mà lại đưa tiền cho nó như vậy ? Chúng tôi phải sai lính đuổi theo bắt lại mới được.

Ông Turenne lúc ấy mới ôn tồn nói : « Thôi mình đã hứa thì mình cho nó, còn bắt nó thì lúc khác hãy bắt, vì nếu bây giờ mình bắt nó thì bọn nó cho mình là đồ tiểu nhân, gạt nó đến nhà mà bắt...

*Phương ngôn :*

Nói lời phải giữ lấy lời, đừng như con bướm đậu rồi lại bay.

XUAN-THÀNH

THƠ NGŨ NGÔN

## CỦA BẮT NGHĨA KHÔNG BỀN

Một hôm cáo dương tha  
Trong mồm một con gà.  
Định mang về tổ để  
Chia cho khắp người nhà.

Giữa đường gặp con hồ  
Giương đôi mắt hằm hè.  
Cáo vội vàng bỏ đó,  
Chạy cho khỏe mà về.

Đương chạy gặp con lừa  
Vốn bạn cũ ngày xưa.  
Cáo vội vàng than-thở :  
« Rõ khờ cho tôi chưa ! »

Rình mò từ hôm trước  
Mới bắt được gà thì  
Công trình thành công cốc  
Hồ đe-dọa lấy đi ! »

Lừa thẳng-thắn nhủ-khuyên :  
« Nếu bác ăn ở hiền  
Thì bao giờ gặp ác,  
Đề hồ phỗng tay trên ? »

Bằng mồ-hôi nước mắt  
Bác kiếm được miếng ăn.  
Đâu bị ai tranh mồi ?  
Chứ bằng của bắt-nhân

Thì không chóng thì chầy  
Của đó sẽ mất ngay !  
Như con gà vừa đó ! »  
Lời nói quý-hóa thay !

HUY-THƯỜNG  
NGÔ-BÙI-NGÂN

### TRẢ LỜI CÂU ĐỐ

- 1.) Người lớn nằm đắp chiếu.
  - 2.) Trái tim.
  - 3.) Lúc người ta say lúa.
- QUỐC-HỘI

## TRANH MỘT NÉT



Ngồi học LE-TE

## TIN TỨC TRUYỀN BẮ

Em Minh Nghĩa, Khuyên em gắng lên, Em cố viết cho ngắn và sáng sủa.. Truyện của em chưa trả lời ngay được vì có nhiều truyện gửi trước truyện của em.

Các bạn Hùng Long, Trần Minh Sơn, Kim Sơn, Ng thành Có, Xông Pha. — Cảm ơn.

Bạn Nguyễn hữu Hiếu— Tết xong rồi. Những bài lấy nhuận bút phải đề ở trên Lấy nhuận bút mới hợp lệ.

Bạn Phạm văn Giầu, Tranh to quá. Đã nhận được cả.

Bạn Hắc thủy Long— Không đăng được Tử Thần kháng khít.

Bạn Lưu Quế, Xuân Hòa, Dương văn Lương, Quốc Hội, Chàng Sóc, Tết ở thượng du giữ lại làm tài liệu.

Bạn Trần Hồng.— Gửi về Tân Dân, 93 Hàng Bông Hà Nội.

Bạn Như Nhạc, Có người viết rồi

# MÁCH BẠN..

I Nếu bạn ngồi ở một gian phòng mới sơn mà bạn thấy khó chịu, rức đầu, giá lạnh, lợm nhon, bạn uống ngay một cốc cà-phê đặc và tắm nước thật nóng bạn sẽ thấy khỏe ngay.

II. Muốn tẩy sạch một gian phòng có mùi hôi hám, bạn nên dùng diêm sinh (soufre) đốt, khói sẽ tẩy sạch. Bạn cứ tính 50 gam diêm-sinh dùng để tẩy một thước khối (m<sup>3</sup>).

III. Nếu không may bạn bôi phải thứ teinture d'iode cũ, chỗ bôi bị sưng phồng lên như bị bỏng, thường đau lắm. Muốn đỡ đau bạn lấy sa-phòng sát vào xoa cho lên bột một lúc sẽ thấy dịu ngay.

IV. Muốn cho da thuộc (cặp sách chẳng hạn) luôn luôn mềm, bạn lấy mỡ bò nấu với dầu olive (dầu lạc cũng được) thỉnh thoảng bôi vào.

V. Muốn trừ kiến bạn làm theo những cách này : 1.) bỏ mấy miếng than tàu vào chỗ có kiến. 2.) bỏ bã cà-phê vào chỗ có kiến. 3.) nếu cây có kiến, bạn lấy phần (crate) vẽ vòng dưới gốc cây và quai thân cây. Loài kiến sợ phần vẽ bằng lá, nếu gặp phần nó sẽ đi biệt. 4.) bỏ lá cà chua vào chỗ có kiến.

VI. Muốn trừ muỗi 1.) bạn lấy một miếng băng phiến để cái nắp hộp đun lên, hơi bay ra muỗi sẽ đi hết. 2.) bạn lấy bột pyrethre rắc vào rơm đốt. Bột pyrethre này bạn mua ở hiệu thuốc tây, rất rẻ. Bột này có thể trừ dấm, chuột và mối nhách được.

KON-ANH

## Ở đâu ? Tại sao ? Ai ? Thê nào

Bạn có biết tại sao người ta lại thắt «ca-vát» và «ca-vát» có từ bao giờ không ?

Năm 1656, một toán quân Croates (thuộc xứ Croatie) Hungary-lợi (Hongrie) đến Paris đi dễu rất uy-ghiêm trong kinh thành. Người nào cũng quần cồ một miếng vải mềm màu đen và trắng. Dân kinh thành Paris gọi ngay miếng vải ấy là «croate». Ít ngày sau cái lối quần «croate» lan ra cả kinh thành và dần dần khắp mọi nơi. Vì sau tiếng «croate» nghe không hay, người ta đổi ra là «cravate» và thành ra cái «mốt» người ta đua nhau về thế-kỷ thứ 18. Từ đây cái «ca-vát» lại là một cái cần-thiết của mỹ-thuật trang sức. Ai là người nghĩ ra cách viết chữ đầu tiên ?

Từ đời thượng cổ đã có nhiều người tìm cách để truyền tư-tưởng cho con cháu, đồng bào vì cách truyền khẩu hay sai lạc.

Những chữ đầu tiên có ở Egypte. Lối chữ này gọi là «hiéroglyphe» khắc trên những tháp. — Người nghĩ ra là Kadmos, người Egypte và Kadmos dùng chữ từ năm 200 trước Thiên-chúa. Ai nghĩ ra chữ số ta thường viết ?

Đó là Gerbert, người Pháp, đem chữ số vào nước Pháp từ năm 995. Chữ số ta thường viết người Pháp gọi là số Ả-rập (chiffres arabes) và người Ả-rập gọi là số ấn độ (chiffres hindous)

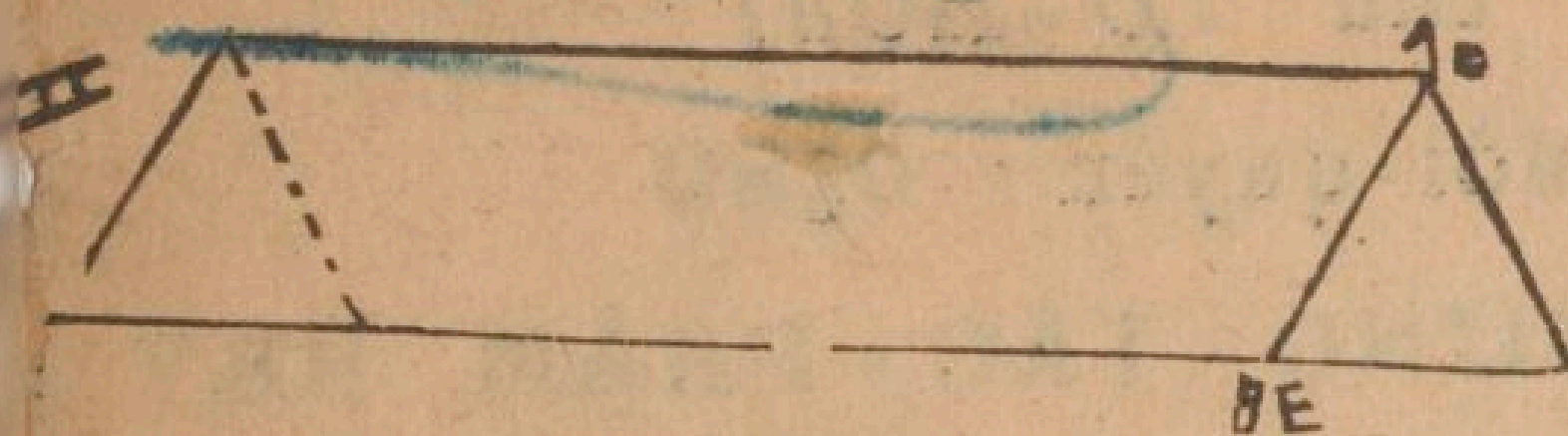
HOA-TÍM

## CUỘC THI THỦ CÔNG CỦA TRUYỀN BẢ

### CÁI ỐNG NHÒM

Bạn cắt ba miếng kính hình chữ nhật đều nhau (bề dài cần dài hơn bề ngang khá nhiều) lớn hơn hình này, lẽ tự nhiên vì ở đây giấy hẹp tôi không thể vẽ như hình thiết được. Xong bạn ráp ba miếng kính lại theo hình IV nói cho dễ hiểu, là làm một cái prisme triangulaire vậy.

Bạn quấn giấy chung quanh (bọc bằng giấy cứng càng tốt) bít bớt một đầu đi, còn chừa một đầu, bạn tìm những miếng chai màu xanh,



trắng, vàng, tím,... khác nhau, đập ra từng hòn nhỏ bằng mút đũa mà bỏ vào đít prisme. Bạn hãy để mắt dòm vào đầu không có bít lại. Bạn sẽ thấy 6 cái hình màu rực rỡ tốt đẹp đều giống in nhau. Muốn thấy hình khác; bạn chỉ cần lắc cái prisme cho những mảnh chai trong ấy dời đổi chỗ. Bạn sẽ thấy muôn ngàn cánh hoa, hình ảnh kỳ lạ, đẹp xinh. Rồi, nếu bạn muốn hiểu rõ, bạn chỉ cần đến hỏi khoa Vật-lý-học.

ĐOÀN-HỮU-THÀNH

« LOẠI SÁCH TUỔI TRẺ » CỦA TRUYỀN BẢ ĐÃ XUẤT  
BẢN CUỐN SÁCH ĐẦU TIÊN

## ANH EM THẮNG VIỆT

Một truyện giáo dục rất hay của LÊ VĂN-TRƯỜNG

Giá thật rẻ : 40 xu

mp. Tân-Dân Hanoi — Tirage 5.000 ex. — Le Gérant : Vũ-Đình-Long.

MỖI XUẤT BẢN

# THI VĂN BÌNH CHỦ

của NGÔ TẤT-TỔ

Quyển thứ nhất 1\$20

Quyển thứ hai 1\$50

trong « **Tu sách Tao Dân** »

**O CHUỘT**

của TÔ-HOÀI

Mỗi quyển : 0\$90

trong « **NHỮNG TÁC-PHẨM HAY** »

Mandat gửi cho nhà in Tân-Dân — Hanoi  
(Không gửi linh hóa giao ngân)

## DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phong ngứa sưng hàn, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vật xầy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang là một món vật báu để hộ thân, rất có công hiệu.

Xin nhớ nhãn con Bướm  
hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.  
23, Phố hàng Ngang, Hanoi, giày số 805